**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ II**

**MÔN NGỮ VĂN, LỚP 7**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội** **dung/đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | **Tổng****% điểm** |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** |
| **1** | **Đọc hiểu** | Văn bản nghị luận | **3** | **0** | **5** | **0** | **0** | **2** | **0** |  | **60** |
| **2** | **Viết** | Viết bài văn thuyết minh về quy tắc hoặc luật lệ trong trò chơi hay hoạt động | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 40 |
| **Tổng** | ***15*** | ***5*** | ***25*** | ***15*** | ***0*** | ***30*** | ***0*** | ***10*** | **100** |
| **Tỉ lệ %** | **20** | **40%** | **30%** | **10%** |
| **Tỉ lệ chung** | **60%** | **40%** |

**BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ II**

**MÔN: NGỮ VĂN LỚP 7 - THỜI GIAN LÀM BÀI: 90 PHÚT**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chương/****Chủ đề** | **Nội dung/Đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **1** | **Đọc hiểu** | Văn bản nghị luận | **Nhận biết**:- Nhận biết được phương thức biểu đạt chính của văn bản nghị luận.- Nhận biết được lý lẽ, dẫn chứng được sử dụng trong văn bản nghị luận.- Xác định được tính mạch lạc, phép liên kết trong văn bản.**Thông hiểu**:- Xác định được vấn đề nghị luận của văn bản.- Chỉ ra được tác dụng của biện pháp tu từ được sử dụng trong văn bản.- Giải thích được nghĩa của từ ngữ được sử dụng trong văn bản. - Hiểu được nội dung, ý nghĩa của các câu văn, ý kiến trong văn bản.- Hiểu và giải thích được vì sao tác giả đưa ra ý kiến, lý lẽ như trong văn bản.**Vận dụng:** - Rút ra những bài học cho bản thân từ nội dung văn bản.- Thể hiện được thái độ đồng tình hoặc không đồng tình với vấn đề đặt ra trong văn bản. | 3TN | 5TN | 2TL |  |
| **2** | **Viết** | Viết bài văn thuyết minh về quy tắc hoặc luật lệ trong trò chơi hay hoạt động.  | **Nhận biết:** **-** Nhận biết được yêu cầu của đề về kiểu bài văn thuyết minh về quy tắc hoặc luật lệ trong trò chơi hay hoạt động.- Xác định được cách thức trình bày bài văn đầy đủ 3 phần: mở bài, thân bài, kết bài.**Thông hiểu:** - Trình bày bài văn thuyết minh về trò chơi dân gian mà em yêu thích, với bố cục hoàn chỉnh, hợp lí, phân đoạn rõ ràng.- Trình bày được các nội dung theo trình tự hợp lí, các đoạn văn trôi chảy, chuyển ý các đoạn phải logic, mạch lạc.**Vận dụng:** - Vận dụng các kĩ năng dùng từ, viết câu.- Viết được bài văn thuyết minh về quy tắc hoặc luật lệ trong trò chơi hay hoạt động.- Ngôn ngữ trong sáng, giản dị, thể hiện được cảm xúc, ý kiến của bản thân trước vấn đề cần thuyết minh.**Vận dụng cao:** Bài viết sinh động, hấp dẫn, sử dụng kết hợp nhiều phương thức biểu đạt. |  |  |  | 1TL\* |
| **Tổng** |  | **3TN** | **5TN** | **2 TL** | **1 TL** |
| ***Tỉ lệ %*** |  | ***20*** | ***40*** | ***30*** | ***10*** |
| **Tỉ lệ chung** |  | **60** | **40** |

|  |  |
| --- | --- |
|  PHÒNG GD&ĐT LỆ THỦY**TRƯỜNG THCS THÁI THỦY**Họ tên:…………………. | **ĐỀ KIỂM TRA HỌC KỲ II****Môn: Ngữ văn 7. Năm học: 2023 - 2024**Thời gian: 90 phút (không kể thời gian giao đề) |

**MÃ ĐỀ: 01**

**I. ĐỌC HIỂU (6.0 điểm)**

**Đọc văn bản sau và trả lời các câu hỏi bên dưới:**

**THỜI GIAN LÀ VÀNG**

Ngạn ngữ có câu: Thời gian là vàng. Nhưng vàng thì mua được mà thời gian không mua được. Thế mới biết vàng có giá mà thời gian là vô giá.

Thật vậy, thời gian là sự sống. Bạn vào bệnh viện mà xem, người bệnh nặng, nếu kịp thời chạy chữa thì sống, để chậm là chết.

Thời gian là thắng lợi. Bạn hỏi các anh bộ đội mà xem, trong chiến đấu, biết nắm thời cơ, đánh địch đúng lúc là thắng lợi, để mất thời cơ là thất bại.

Thời gian là tiền. Trong kinh doanh, sản xuất hàng hóa đúng lúc là lãi, không đúng lúc là lỗ.

Thời gian là tri thức. Phải thường xuyên học tập thì mới giỏi. Học ngoại ngữ mà bữa đực, bữa cái, thiếu kiên trì, thì học mấy cũng không giỏi được.

Thế mới biết, nếu biết tận dụng thời gian thì làm được bao nhiêu điều cho bản thân và cho xã hội. Bỏ phí thời gian thì có hại và về sau hối tiếc cũng không kịp.

(Phương Liên - Ngữ văn 9, Tập hai, NXB Giáo dục Việt Nam)

**Câu 1 (0,5 điểm).** Phương thức biểu đạt chính của văn bản trên là gì?

1. Thuyết minh B. Nghị luận
2. Tự sự D. Biểu cảm

**Câu 2 (0,5 điểm).** Theo em trong văn bản trên thời gian có mấy giá trị?

1. 2 giá trị B. 3 giá trị

C. 4 giá trị D. 5 giá trị

**Câu 3 (0,5 điểm).** Phép liên kết nào được sử dụng qua từ ngữ in đậm sau đây:

 “*Ngạn ngữ có câu: Thời gian là vàng.* ***Nhưng*** *vàng thì mua được mà thời gian không mua được*”?

1. Phép nối
2. Phép thế
3. Phép lặp
4. Phép nối và thế.

**Câu 4 (0,5 điểm).** Văn bản trên bàn về vấn đề gì?

1. Bàn về giá trị của sự sống.
2. Bàn về giá trị của sức khỏe.
3. Bàn về giá trị của thời gian.
4. Bàn về giá trị của tri thức.

**Câu 5 (0,5 điểm).** Nêu tác dụng của phép điệp ngữ “Thời gian” trong văn bản trên.

1. Nhấn mạnh những giá trị quý báu của thời gian đối với con người.
2. Liệt kê những tác dụng của thời gian đối với cuộc sống con người.
3. Nhấn mạnh vai trò của thời gian đối với cuộc sống của con người.
4. Giải thích khái niệm thời gian bằng những định nghĩa cụ thể.

**Câu 6 (0,5 điểm).** Từ “tri thức” được sử dụng trong văn bản trên được hiểu như thế nào?

1. Tri thức là những kiến thức, thông tin, hiểu biết của con người.
2. Tri thức bao gồm những người có sự hiểu biết, có học vấn cao.
3. Tri thức là những kỹ năng, hành vi thể hiện hiểu biết của con người.
4. Tri thức bao gồm những người có kỹ năng, hành vi có sự hiểu biết.

**Câu 7 (0,5 điểm).** Nhận xét nào đúng nhất về ý nghĩa của câu văn “Thời gian là sự sống”?

1. Khẳng định nếu không có thời gian con người sẽ không sống được.
2. Khẳng định thời gian thật sự quý giá đối với những người đang giành sự sống.
3. Nhấn mạnh thời gian sẽ giúp con người sống đầy đủ, hạnh phúc hơn.
4. Nhấn mạnh thời gian mang đến cho con người nguồn năng lượng sống.

**Câu 8 (0,5 điểm).** Tại sao tác giả cho rằng: *Thời gian là vàng. Nhưng vàng thì mua được mà thời gian không mua được*?

1. Vì con người không đủ tiền để có thể mua được thời gian.
2. Vì phải dùng rất nhiều vàng để đánh đổi được thời gian.
3. Vì thời gian là vô giá, không thể dùng tiền để mua được.
4. Vì thời gian là vô giá, để mua được phải cần rất nhiều tiền.

**Câu 9 (1,0 điểm).** Em rút ra được bài học gì cho bản thân qua văn bản trên?

**Câu 10 (1,0 điểm).** Em có tán thành với ý kiến: “*Vì thời gian là vô giá nên phải sống gấp, sống vội, hưởng thụ cuộc sống*” không? Vì sao?

**II. PHẦN VIẾT (4,0 điểm)**

Viết một bài văn thuyết minh về quy tắc hoặc luật lệ của một trò chơi dân gian mà em yêu thích.

--------------------- Hết ---------------------

**HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ II**

**Môn: Ngữ văn lớp 7**

**Mã đề: 01**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6,0** |
|  | **1** | B | 0,5 |
| **2** | D | 0,5 |
| **3** | A | 0,5 |
| **4** | C | 0,5 |
| **5** | A | 0,5 |
| **6** | A | 0,5 |
| **7** | B | 0,5 |
| **8** | C | 0,5 |
|  | **9** | Bài học rút ra: HS có thể trả lời theo cách của mình, gợi ý như sau:- Cần biết quý trọng thời gian, không nên lãng phí thời gian vào những việc không có ích.- Biết sử dụng thời gian hợp lý, đặc biệt trong học tập để không phải hối tiếc vì đã bỏ lỡ thời gian.  | 0,50,5 |
|  | **10** | HS đưa ra ý kiến tán thành/ không tán thành và giải thích một cách thuyết phục.Có thể trả lời như sau:- Không tán thành với ý kiến trên.- Vì thời gian rất quý giá nhưng không có nghĩa con người phải sống vội vàng, hưởng thụ. Đó không phải là cách sống có ích mà con người đang lãng phí thời gian vào những việc vô bổ, sống buông thả, hời hợt. Sống chậm rãi, biết sử dụng thời gian vào những việc có ý nghĩa cũng là một cách làm cho cuộc sống tốt đẹp hơn. | 1,0 |
| **II** |  | **VIẾT** | **4,0** |
|  | *a*. *Đảm bảo cấu trúc bài văn thuyết minh* | 0,25 |
|  | *b. Xác định đúng yêu cầu của đề*.Viết bài văn thuyết minh về quy tắc hoặc luật lệ trong trò chơi hay hoạt động. | 0,25 |
|  | *c. Yêu cầu về nội dung* HS có thể trình bày theo nhiều cách, nhưng cần đảm bảo các yêu cầu sau: |  |
|  | **\* Mở bài:** - Giới thiệu về trò chơi dân gian (tên gọi, hoàn cảnh diễn ra, đối tượng tham gia)**\* Thân bài:** - Miêu tả quy tắc hoặc luật lệ của trò chơi:+ Yêu cầu số lượng người tham gia thế nào?+ Cần những đồ dùng, vật dụng gì để chơi trò chơi?+ Miêu tả cụ thể về cách chơi.+ Yêu cầu về luật chơi ra sao? (Khi nào sẽ phạm luật, cần thực hiện yêu cầu gì khi phạm luật)- Nêu tác dụng của trò chơi:+ Tác dụng đối với người chơi là gì?+ Tác dụng đối với người xem, với không khí chung?**\* Kết bài:**- Ý nghĩa của trò chơi đối với bản thân và cuộc sống con người. | 0,50,250,250,50,50,50,5 |
|  | *d. Chính tả, ngữ pháp*Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt. | 0,25 |
|  | *e. Sáng* tạo: Có sự sáng tạo về dùng từ, diễn đạt; thuyết minh hấp dẫn, thể hiện sự am hiểu sâu sắc về trò chơi. | 0,25 |

|  |  |
| --- | --- |
|  PHÒNG GD&ĐT LỆ THỦY**TRƯỜNG THCS THÁI THỦY**Họ tên:…………………. | **ĐỀ KIỂM TRA HỌC KỲ II****Môn: Ngữ văn 7. Năm học: 2023 - 2024**Thời gian: 90 phút (không kể thời gian giao đề) |

**MÃ ĐỀ: 02**

**I. ĐỌC HIỂU (6.0 điểm)**

**Đọc văn bản sau và trả lời các câu hỏi bên dưới:**

# ĐỪNG SỢ VẤP NGÃ

Đã bao lần bạn vấp ngã mà không hề nhớ. Lần đầu tiên chập chững bước đi, bạn đã bị ngã. Lần đầu tiên tập bơi, bạn uống nước và suýt chết đuối phải không? Lần đầu tiên chơi bóng bàn, bạn có đánh trúng bóng không? Không sao đâu vì ...

Oan Đi-xnây từng bị toà báo sa thải vì thiếu ý tưởng. Ông cũng nếm mùi phá sản nhiều lần trước khi sáng tạo nên Đi-xnây-len.

Lúc còn học phổ thông, Lu-i Pa-xtơ chỉ là một học sinh trung bình. Về môn Hoá, ông đứng hạng 15 trong số 22 học sinh của lớp.

Lép Tôn-xtôi, tác giả của bộ tiểu thuyết nổi tiếng *Chiến tranh và hoà bình*, bị đình chỉ học đại học vì “vừa không có năng lực, vừa thiếu ý chí học tập”.

Hen-ri Pho thất bại và cháy túi tới năm lần trước khi thành công.

Ca sĩ ô-pê-ra nổi tiếng En-ri-cô Ca-ru-xô bị thầy giáo cho là thiếu chất giọng và không thể nào hát được.

Vậy xin bạn chớ lo sợ thất bại. Điều đáng sợ hơn là bạn đã bỏ qua nhiều cơ hội chỉ vì không cố gắng hết mình.

(Theo Ngữ văn 7, Tập 2, Trang 41, NXB Giáo dục Việt Nam)

## Câu 1 (0,5 điểm). Phương thức biểu đạt chính của văn bản trên là gì?

A. Tự sự B. Thuyết minh

C. Biểu cảm D. Nghị luận

## Câu 2 (0,5 điểm). Tác giả đã đưa ra bao nhiêu dẫn chứng cụ thể để làm sáng tỏ vấn đề?

1. Ba dẫn chứng B. Bốn dẫn chứng

C. Năm dẫn chứng D. Sáu dẫn chứng

## Câu 3 (0,5 điểm). Phép liên kết nào được sử dụng qua từ ngữ in đậm sau đây:

“***Lần đầu tiên*** *chập chững bước đi, bạn đã bị ngã.* ***Lần đầu tiên*** *tập bơi, bạn uống nước và suýt chết đuối phải không*”?

1. Phép lặp
2. Phép thế
3. Phép nối
4. Dùng từ đồng nghĩa

## Câu 4 (0,5 điểm). Văn bản trên bàn về vấn đề gì?

1. Thái độ tích cực trước thất bại
2. Thái độ tích cực trước khó khăn
3. Ý nghĩa của sự cố gắng, nỗ lực

 D. Ý nghĩa của đức tính kiên trì

## Câu 5 (0,5 điểm). Nêu tác dụng của phép điệp ngữ “Lần đầu tiên” trong đoạn văn thứ nhất.

1. Nhấn mạnh lần đầu tiên con người tham gia các hoạt động xã hội.
2. Liệt kê lần đầu tiên con người tham gia những hoạt động xã hội.
3. Liệt kê những khó khăn, thử thách mà con người phải trải qua.
4. Nhấn mạnh những khó khăn, thất bại mà con người trải qua.

**Câu 6 (0,5 điểm).** Từ “thất bại” trong văn bản trên được hiểu là gì?

1. Là những khó khăn, thử thách mà con người phải trải qua.
2. Là không đạt được mục tiêu, mong muốn khi làm một việc gì đó.
3. Là cảm giác buồn bã, chán nản khi gặp những khó khăn, thử thách.
4. Là không có được một cuộc sống giàu sang, thành đạt, hạnh phúc.

**Câu 7 (0,5 điểm).** Nhận xét nào đúng nhất với ý nghĩa của nhan đề “Đừng sợ vấp ngã”?

1. Nói lên nội dung của văn bản: Lời nhắc nhở không nên sợ vấp ngã.
2. Nói lên nội dung của văn bản: Lời đề nghị không được sợ vấp ngã.
3. Nêu lên luận đề của văn bản: Lời khuyên không nên sợ vấp ngã.
4. Nêu lên mục tiêu của văn bản: Lời khuyên không nên sợ vấp ngã.

**Câu 8** **(0,5 điểm).** Tại sao tác giả cho rằng: “*Vậy xin bạn chớ lo sợ thất bại. Điều đáng sợ hơn là bạn đã bỏ qua nhiều cơ hội chỉ vì không cố gắng hết mình”* ?

1. Vì thất bại rất đáng sợ, nhưng đáng sợ hơn là con người không cố gắng hết mình.
2. Vì thất bại không đáng sợ, đáng sợ hơn là con người không cố gắng, nỗ lực hết mình.
3. Vì thất bại là điều thường gặp trong cuộc sống nên không cần lo sợ trước thất bại.
4. Vì nếu con người cố gắng hết mình sẽ không bao giờ gặp thất bại trong cuộc sống.

**Câu 9 (1,0 điểm).** Em rút ra được bài học gì cho bản thân qua văn bản trên?

**Câu 10** **(1,0 điểm).** Em có tán thành với ý kiến: “*Hãy cho phép mình thất bại thật nhiều lần để học hỏi được nhiều kinh nghiệm*” không? Vì sao?

**II. PHẦN VIẾT (4,0 điểm)**

Viết một bài văn thuyết minh về quy tắc hoặc luật lệ của một trò chơi dân gian mà em yêu thích.

 --------------------- Hết -----------------

**HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ II**

**Môn: Ngữ văn lớp 7**

**Mã đề: 02**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6,0** |
|  | **1** | D | 0,5 |
| **2** | C | 0,5 |
| **3** | A | 0,5 |
| **4** | A | 0,5 |
| **5** | D | 0,5 |
| **6** | B | 0,5 |
| **7** | C | 0,5 |
| **8** | B | 0,5 |
|  | **9** | Bài học rút ra: HS có thể trả lời theo cách của mình, gợi ý như sau:- Cần có thái độ tích cực trước thất bại, không nên chán nản, bỏ cuộc.- Biết nỗ lực, cố gắng hết mình trong học tập, làm việc. Khi gặp thất bại sẽ kiên trì, tiếp tục cố gắng để không thấy hối tiếc khi đã không nỗ lực hết mình.  | 0,50,5 |
|  | **10** | HS đưa ra ý kiến tán thành/ không tán thành và giải thích một cách thuyết phục.Có thể trả lời như sau:- Không tán thành với ý kiến trên.- Vì thất bại giúp con người học hỏi được nhiều kinh nghiệm, bài học quý giá, nhưng không có nghĩa chúng ta được phép buông thả bản thân, không biết cố gắng hết mình. Không nên bỏ cuộc, chán nản khi thất bại và càng phải phấn đấu để không gặp thất bại trong cuộc sống.  | 1,0 |
| **II** |  | **VIẾT** | **4,0** |
|  | *a*. *Đảm bảo cấu trúc bài văn thuyết minh* | 0,25 |
|  | *b. Xác định đúng yêu cầu của đề*.Viết bài văn thuyết minh về quy tắc hoặc luật lệ trong trò chơi hay hoạt động. | 0,25 |
|  | *c. Yêu cầu về nội dung* HS có thể trình bày theo nhiều cách, nhưng cần đảm bảo các yêu cầu sau: |  |
|  | **\* Mở bài:** - Giới thiệu về trò chơi dân gian (tên gọi, hoàn cảnh diễn ra, đối tượng tham gia)**\* Thân bài:** - Miêu tả quy tắc hoặc luật lệ của trò chơi:+ Yêu cầu số lượng người tham gia thế nào?+ Cần những đồ dùng, vật dụng gì để chơi trò chơi?+ Miêu tả cụ thể về cách chơi.+ Yêu cầu về luật chơi ra sao? (Khi nào sẽ phạm luật, cần thực hiện yêu cầu gì khi phạm luật)- Nêu tác dụng của trò chơi:+ Tác dụng đối với người chơi là gì?+ Tác dụng đối với người xem, với không khí chung?**\* Kết bài:**- Ý nghĩa của trò chơi đối với bản thân và cuộc sống con người. | 0,50,250,250,50,50,50,5 |
|  | *d. Chính tả, ngữ pháp*Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt. | 0,25 |
|  | *e. Sáng* tạo: Có sự sáng tạo về dùng từ, diễn đạt; thuyết minh hấp dẫn, thể hiện sự am hiểu sâu sắc về trò chơi. | 0,25 |